

Nghịch Duyên



Trần Đông

Một câu chuyện kể rằng:

Có một vị sư kia tài học uyên bác, theo thầy tu học đã lâu, tăng tục ai cũng đều nể trọng. Hiềm một nỗi, tu hoài không chứng. Ngày nọ, vị thầy của sư nghĩ ra một kế để giúp sư. Trước thính chúng thầy tuyên bố trong chùa có kẻ trộm, nay mất này, mai mất kia. Sau mấy lần như vậy, một bữa khuya lúc mọi người đang ngủ say, bỗng nghe sư tri hô lên: "Có trộm! Có trộm!". Vị sư chạy sầm vào phòng thầy, thầy túm lấy sư tri hô: "Bắt được trộm rồi! Bắt được trộm rồi!". Lúc mọi người chạy tới thì thấy thầy đang túm áo sư. Sư một mực kêu nài. Thầy một mực gán tội: "Ta theo dõi bấy lâu nay mới bắt được! Sao mi còn chối?".

Hôm sau, trước thính chúng thầy tuyên bố sư là trộm, sư bị đuổi khỏi chùa. Chưa đủ, thầy còn treo bảng yết thị để mọi người cùng biết.

Đi tới đâu sư cũng bị người chê bai, rẻ rúng. Sư buồn bực, tủi thân, vào rừng sâu mà ở. Bỗng một hôm người ta thấy sư về chùa vào tìm phương trượng. Gặp thầy, sư bạch: "Con liễu đạo rồi!". Nhìn sư, thầy biết sư đã chứng. Thầy cười ha hả, ôm chầm lấy sư.

2.500 năm trước ngài A Nan theo đức Phật ròng rã 40 năm trời, kinh nào ngài cũng thuộc, chuyện gì ngài cũng nhớ, đức Phật giảng một lần ngài nhớ không quên. Ai cũng kính trọng ngài vì nhiều đức tính quý báu. Chỉ hiềm một nỗi, trong tăng đoàn kẻ trước người sau ai cũng chứng A-la-hán, còn ngài thì chẳng chứng được gì. Đến khi Phật nhập diệt, có lẽ ngài là người khóc nhiều nhất vì sự chậm trễ của mình nay không người diu dắt.

Mấy tháng sau lễ trà tỳ, ngài Ca-diếp triệu tập đại hội tăng đoàn, đó là đại hội lần thứ nhất trong lịch sử Phật giáo, để kết tập kinh điển. Thành phần tham dự

gồm 500 vị đã chứng quả A-la-hán. Ngài A-nan bị ngài Ca-diếp "chơi" một đòn nghịch duyên đau điếng. Dù A-nan thuộc kinh điển nhiều hơn bất cứ ai trong tăng đoàn nhưng ngài không được phép tham dự đại hội kết tập kinh điển vì Ngài không là một A-la-hán. Chẳng những vậy Ngài còn bị ngài Ca-diếp hài những tội danh mà khi Phật còn sanh tiền không ai nói đến, tở như đập lên y Đức Phật khi giặt, để người nữ vào tăng đoàn, không thỉnh Phật trụ thế....

Vì lòng thương đức Phật, vì lòng yêu Phật pháp, Ngài đã nỗ lực phải đạt được thánh quả để tham dự đại hội, một đại hội mà ngài biết chắc, nếu có mặt, ngài sẽ là người dẫn dắt phần kết tập kinh điển vì có ai hơn ngài trong lãnh vực này chứ? Nhưng nếu không có ngài, kinh điển kết tập sẽ thiếu sót hay sai lạc. Đó là trách nhiệm của ngài trước đức Phật, trước lịch sử, trước tiền đồ Phật pháp mai sau. Ngài muốn tham dự không vì hư danh, không vì quả vị A-la-hán, mà vì Phật pháp nói chung.

Tương truyền rằng Ngài chứng thánh quả chỉ trong một đêm, đêm trước ngày đại hội. Truyện không kể ngài đã mất bao nhiêu ngày dần vật, đau khổ, chịu đựng, tức là phải đấu tranh gay gắt trong bao lâu để giành được quả vị. Hôm sau, sáng ngày đại hội, ngài đến hang núi Thất-diệp, nơi tổ chức, lúc ấy hang có cửa bằng đá đã bị đóng lại, và trình với ngài Ca-diếp rằng ngài đã chứng quả A-la-hán và ngài muốn tham dự đại hội. Ngài Ca-diếp không tha, còn "chơi" thêm một vố chót nên bảo: "Đã chứng quả thì tự bay vào!" chứ không bảo người mở cửa.

Trong cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay, thời buổi mạt pháp, có vô vàn điều phức tạp ngang trái. Thời mạt pháp kéo dài rất lâu. Phật pháp lu mờ dần, khoảng cách chánh pháp ngày càng xa hơn, đến một lúc Phật pháp không còn nữa, hoại diệt, lúc ấy một vị Phật khác sẽ ra đời để cứu giúp chúng sanh.

Thời nào cũng sẽ có những nghịch và thuận duyên kế hợp với thời đó.

Thời mạt pháp thuận duyên với chánh pháp sẽ ít đi, nghịch duyên với chánh pháp sẽ nhiều thêm. Những nghịch cảnh, nhóp nhơ này không nên bị xem như là những yếu tố làm cho Tịnh độ của đức Thích Ca lu mờ, nhưng cần được xem như là những chất xúc tác không thể thiếu, những điều kiện ắc có và đủ, để mài dũa, rèn luyện (shaping) con người mạt pháp để ngày một tiến bộ về mặt tâm linh hay tu tập.

Do vậy chúng ta cần bình tâm nhìn kỹ nghịch cảnh.

Ở góc độ nào đó, nghịch cảnh (tai nạn, bệnh hoạn, khó khăn, ngang trái,...) là đáng ghét, là phải tránh, là không nên có. Nhưng ở một góc độ khác, chúng ta sẽ thấy được nghịch cảnh là hay biết mấy để dạy thân chủ của nó một bài học cần thiết, một bài học nhớ đời.

Biết nhìn nghịch cảnh như một bài học, để học bài học xương máu, nghịch cảnh sẽ không còn là nghịch cảnh. Trái tim sẽ không còn rỉ máu đau thương nữa.

Nhưng nếu chúng ta chống lại, khước từ nó, chối bỏ nó, phủ nhận nó? Chúng ta sẽ càng đau khổ hơn!

Nghịch cảnh này không xoay chuyển được ta ư? Nghịch cảnh khác nặng hơn, nghiệt ngã hơn sẽ đến vào một dịp khác.

Hậu quả là, càng cựa quậy, chúng ta sẽ càng bị sa lầy, càng đau khổ hơn. Nhiều hệ quả không lường được sẽ phát sanh. Đời tiếp nối đời, chúng ta lãng phí vào những vòng vo không cần thiết để cuối cùng chúng ta cũng phải nhận học và thi bài học chúng ta phải có. Người thường ai cũng cầu có thuận duyên, kẻ thức thời xem nghịch duyên là vị thầy vĩ đại và rất sợ thuận duyên liên tục. Nhưng dĩ nhiên, học chỉ nên vừa đủ, học cố quá, thi nhiều quá sẽ đau yếu, bệnh hoạn mà mạng vong. Nghịch cảnh cũng vậy, cần có, nhưng không phải càng nhiều càng tốt.

Nhận lấy nghịch cảnh, đó là hạnh nhẫn nhục to lớn. Đó cũng chính là một tập tành để nhận lấy cái huệ (tuệ, trí huệ), bởi lẽ không phải rằng chúng ta ôm lấy tất cả mà không cần suy xét cái cần bỏ, cần loại trừ. Thí dụ như bị bệnh, hành giả thà ôm để nhận bài học Nghịch duyên mà không đi bác sĩ khám bệnh uống thuốc, đó chính là không trí huệ. Bị vào mắt, hành giả thà ôm mà không lấy bụi ra, đó chính là không trí huệ.

Ở tầng bậc cao hơn, phân biệt ranh giới giữa cái xả ly, và cái không xả ly (= chấp trước, phản nghĩa xả ly) là điều vô cùng khó. Có những điều cần thái độ chấp trước, lại có những điều cần xả ly. Hành giả có "hành thâm" mới phân biệt được. Hết việc này đến

việc khác kiếp này đến kiếp khác, , hết đau khổ này đến đau khổ khác mới có thể nhận biết chân lý cao vời của "pháp", tất cả đều tạo tiền đề hay thuận duyên để trí huệ phát sinh.

Tại Melbourne này đây, tôi có nhiều người quen đúng như trong chuyện "Con ngựa Lãng Ông". Xin kể hầu quý vị.

Một anh bạn có bằng Cử nhân, thường hay đi chùa thực hành thiền định, vợ người dân quê vùng xa xôi hẻo lánh Tháp Mười Cà Mau chẳng phải là người nhan sắc mặn mè. Cám cảnh mẹ góa con côi, anh lấy chị làm vợ dù anh là thanh niên độc thân. Ở với nhau, có một mặt con, càng ngày chị càng lộ ra tánh hung dữ, cộc cằn thô lỗ. Chịu đựng không nổi, nhiều lần anh tâm sự "Tôi chị hết nổi. Chắc là phải thôi nhau thôi!". Tôi khuyên. Anh rằng thêm. Một lần, rồi nhiều. Cũng đã gần chục năm.

Thế rồi do thay đổi chỗ làm, không liên lạc với nhau mấy năm, anh lại có thêm một mặt con, Gặp nhau anh vui cười khoe: "Bả lúc này thay đổi rồi! Biết đi chùa, tánh tình không còn như trước nữa!" Tôi bắt tay anh tôi chỉ biết nói "Thành thật chúc mừng! Thực đã khổ cho anh!"

Chấp nhận nghịch cảnh. Làm mặt dày! (*Học đời nhẫn nhục mà không biết làm mặt dày thì chỉ mới vào lớp Prep Nhẫn nhục mà thôi. Cần phân biệt mặt dày nhẫn nhục và mặt dày chịu đấm ăn xôi ở ngoài đời*). Nhận bài học và cuộc thi xương máu đó không có nghĩa là chúng ta từ bỏ cuộc đời, hay có thái độ tiêu cực với cuộc đời. Trái lại, chúng ta là người vào đời, là người nhập thế với thái độ ung dung tự tại nhất, là người yêu đời đúng nghĩa nhất. Là người thực hành lý ngã đệ nhất. Bởi lẽ chúng ta lúc nào cũng sẵn sàng tham dự cuộc chơi, trên khuôn mặt chúng ta lúc nào cũng thấy nụ cười bao dung, từ ái, dễ chịu, nhưng không thiếu vẻ kham nhẫn.

Nét hần học, đay nghiến, gay gắt dần mất đi.

Kẻ thù ngày càng vắng bóng.

Dung mạo ngày thêm xinh đẹp.

Mỗi cuộc đời



không nên được xem như chết là hết. Hay chết thì lên thiên đàng ngồi hưởng phước. Mỗi cuộc đời là một cấp học. Ở đó học viên phải qua những kỳ thi. Nếu thi đậu, học viên sẽ được lên lớp. Nếu thi rớt sẽ phải ngồi ở lại học nữa. Thời gian ngồi lại lớp, hay tệ hơn nữa, phải xuống lớp dưới học thêm, dài ngắn bao nhiêu không thành vấn đề. Mười kiếp, hai mươi kiếp, hay 500 kiếp "làm thân chồn"- đối với cái nhìn phi thời gian của chư Phật, chư Bồ tát - điều đó không có gì là quan trọng, huống nữa là một kiếp, nếu điều đó thật sự cần thiết để một người có thể tiến bộ trên tiến trình chuyển hóa.

Từ đó, trước mỗi cái khó chịu, dù nhỏ hay lớn, chúng ta đều nên nghiệm lấy ý chỉ của bài học mà chúng ta cần lĩnh ngộ. Có được như vậy, nơi đâu cũng là pháp (dhamma).

Chúng ta chẳng cần lặn lội đâu xa. Pháp ở tất cả mọi nơi, mọi lúc.

Vị thầy của chúng ta, vị thầy vĩ đại, không cần phải qua tận Dharamsala, không cần phải lặn lội trên đỉnh Tuyết sơn, không cần mua vé bay qua tới Đài Loan mới gặp mặt. Vị thầy ấy rất gần gũi chúng ta. Vị thầy ấy do lòng thương yêu bi mẫn đã đến với chúng ta mọi nơi mọi lúc. Vị thầy ấy là hiện thân của Đức Thích Ca, "trong ba ngàn đại thiên thế giới không một hạt vi trần nào mà nơi đó Như Lai đã không có trải thân" để tạo nên trái đất và vũ trụ muôn màu muôn vẻ mà chúng ta đang sống. Với tư cách là Thầy của cả cõi Trời và cõi Người, các Đức Phật từ xưa đến nay đã ghi khắc những lời giáo huấn của các Ngài trên từng đường nét của cõi nước mà các Ngài kiến tạo để giáo dục chúng sanh ngay cả khi các Ngài còn có thể được nhìn thấy hay đã mất. Những lời giáo huấn ấy có thể tìm gặp trong làn gió thoảng, trong một áng mây bay, trong chiếc lá rụng, trong tiếng rên than, ở thành thị, ở núi rừng, ở chùa chiền thánh đường tu viện hay trà đình tửu điểm, ở trên xác người xinh thú, ở trên thánh thư hay trong toilet, mọi nơi mọi chốn, không kể sạch nhơ (sạch - nhơ là sản phẩm của tâm đối đãi, nhị nguyên). Pháp của Ngài có thể tìm thấy dễ dàng trong công thức sau đây:

Pháp = Dhamma (Pali) = Dharma (Phạn) =
 法 = Objects (Objets) = đối tượng, sự, vật,
 việc

Vậy thì có cái gì không phải là **Pháp** (Dhamma,

Dharma, 法, Objects) không?

Có gì ngoài **Pháp** (Dhamma, Dharma, 法, Objects) không?

Nắm được yếu tố then chốt này, chúng ta sẽ bình tĩnh trước cancer. Yên ổn trước sinh ly tử biệt. Đỡ nhàn nhó trước những lời nói hay cảnh đời chói tai gay mắt của bạn bè chồng vợ. Mỉm cười trước một vụ đụng xe và đóng tiền access, ...

Chúng ta sẽ không có thái khước từ, mà là ôm trọn. Hết đời này, hẹn gặp nhau đời khác, tiếp tục bàn game lớn với cái "tâm", tiếp tục rèn luyện với **Pháp** để học hết mọi bài học cần thiết, cho dù phải trải thân qua ba ngàn đại thiên thế giới.

Có bạn tâm gì một hạt bụi nhỏ vương trong mắt ngày hôm nay? ☉

Trần Đông

MỘT GÓC ĐỘ

Những khuôn mặt dữ dằn này đây không phải là hung thần ác quỷ mà chính là những vị Bồ tát thứ thiệt, những vị đã ra ngoài tam giới!

Các Ngài hiện thân Nghịch duyên để giáo nghiệm, trui rèn và ấn chứng các hành giả trên đường hành đạo! Với tầm nhìn phi thời gian của các Ngài, vài ngàn năm, vài ngàn lần sanh-tử tử-sanh, nếu cần thiết, để dục vọng nguội lạnh, để một người có thể chứng thật và lãnh ngộ hoàn toàn một vấn đề, rồi từ đó có thể tiến lên một bậc trên nấc thang Thánh quả là một vấn đề thật sự cần thiết!

